

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-PT

Ngày 18 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn H Vinh

Ông Nguyễn Trung Thông

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Khánh Hưng- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 110/TLPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo **Trần Mạnh L**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Mạnh L, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Lục Ngạn; Dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Con ông Trần Văn T và bà Viên Thị S;

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 13/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Mạnh L. Ngày 13/12/2020, Trần Mạnh L chấp hành xong. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến nay (*có mặt tại phiên tòa*).

Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/9/2022, Lý Văn C đang ngủ tại trụ sở cũ của Hạt Kiểm lâm huyện Lục Ngạn ở thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn thì Diệp Văn H đến và rủ đi ra khu vực bờ sông Lục Nam, đoạn chảy qua tổ dân phố Trần Hưng Đạo, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn. C đi theo H đến khu vực bờ sông thì thấy ở dưới bờ sông có 01 máy bơm nước (loại máy hỏa tiễn), nhãn hiệu DONGYIN, công suất 11KW(15HP), 380V, động cơ 3 pha, màu bạc kèm theo dây điện màu xanh của Nhà máy nước thị trấn Chũ trực thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xây dựng điện nước Đ, địa chỉ trụ sở tại số 47 T, phường M, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Thấy vậy C hỏi H “xuống đây lấy máy bơm à”, H trả lời “ừ”. Lúc này C biết là H rủ đi trộm cắp máy bơm nước. Sau đó H và C cùng xuống bờ sông tháo máy bơm nước, rồi cùng nhau khênh đến chân cầu Nam Dương (thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện Lục Ngạn), H nhặt một bao tơ dứa ở gần đó rồi quấn quanh máy bơm nước. Do máy bơm nặng nên H và C để máy tại bờ kè chân cầu Nam Dương. Sau đó C đi bộ ra khu vực ngã tư truyền hình thuộc thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn để tìm xe ôm chở máy bơm đi tiêu thụ thì gặp Trần Mạnh L, C nhờ L tìm xe ôm để chở đồ rồi C lại đi quay lại chỗ H chờ. Một lúc sau H cùng C lại đi bộ ra khu vực ngã tư truyền hình gặp L. H rủ L đi khiêng máy bơm vừa trộm cắp được thì L đồng ý.

Cả ba đi bộ đến chân cầu Nam Dương thay nhau khiêng máy bơm từ chân cầu lên rìa đường nhựa. Do máy bơm nặng nên H bảo C ở lại trông máy bơm, H và L đi đến nhà ông Trần Văn Voong (tên thường gọi là Sáu), trú tại thôn Bến Huyện, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn làm nghề thu mua phế liệu để mượn xe rửa chở máy bơm đến bán. Khi H và L đi mượn xe rửa được khoảng 15 phút, C thấy một người lái xe ôm không rõ tên, tuổi, địa chỉ đi qua nên đã thuê chở C cùng máy bơm sang nhà ông Voong. Sau đó người xe ôm lái xe chở C ngồi phía sau ôm theo máy bơm nước đi đến khu vực gần ngã ba thôn Thủ Dương, xã Nam Dương thì gặp H và L đã mượn được xe rửa của ông Voong đi đến. C được người lái xe ôm chở đến nhà ông Voong trước, H và L đẩy xe rửa quay lại nhà ông Voong sau. Khi đến nhà ông Voong, C đợi H và L đến, rồi C thỏa thuận bán máy bơm nước cho ông Voong được 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Khi bán máy bơm nước cho ông Voong thì H, C, L đều không nói cho ông Voong biết là tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi nhận tiền bán máy bơm từ ông C trả cho người xe ôm 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), số tiền còn lại cả ba mang về trụ sở cũ của Hạt Kiểm lâm huyện Lục Ngạn chia nhau. Tại đây C đưa cho H 900.000 đồng, giữ lại 50.000 đồng. H chia cho C, L mỗi người 300.000 đồng, H giữ lại 300.000 đồng. Số tiền trên, C và L đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 11/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh L 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2022. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt đối với các bị cáo khác và quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/3/2023, bị cáo Trần Mạnh L có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo không bị oan. Lý do bị cáo kháng cáo là do thấy mức án sơ thẩm quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo đã thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về thời hạn, nội dung, thủ tục nên được chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu và nhận định là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 13 giờ ngày 29/8/2022 tại bờ sông Lục Nam, đoạn chảy qua tổ dân phố Trần Hưng Đạo, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, Lý Văn C, Trần Mạnh L và Diệp Văn H đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước (loại máy hỏa tiễn), nhãn hiệu DONGYIN, công suất 11KW(15HP), 380V, động cơ 3 pha, màu bạc kèm theo dây màu xanh theo máy trị giá 23.200.000 đồng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đại Phúc rồi mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định của pháp luật và xử phạt bị cáo Trần Mạnh L 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản tài sản” là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ; đảm bảo giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh L. Giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh L 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam: 29/12/2022.

3. Bị cáo Trần Mạnh L pH chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nhiên